

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 716/2023/HS-PT

Ngày: 19/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Phạm Đình Khánh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 789/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo Hứa Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Hứa Văn K, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1981 tại huyện Z, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn Đ (đã chết) và bà Nông Thị S; có vợ là Lãng Thị V và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam từ ngày 28-12-2022 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thanh H - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h 45 phút ngày 10/01/2018, tại đồi B, thuộc X1, xã Y1, huyện Z, tỉnh Lạng Sơn, Đội đặc nhiệm Phòng phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn, phối hợp với Đồn Biên phòng A phát hiện có 05 đối tượng đang có hành vi trao đổi, mua bán ma túy, lực lượng Bộ đội Biên phòng tiến hành bắt quả tang Lương Văn D và Hà Văn H1, 03 đối tượng khác chạy thoát. Kiểm tra phát hiện và thu giữ một túi ni lon màu trắng bên ngoài có in chữ “*Chúc mừng năm mới*” bên trong có hai túi ni lon màu trắng, trong túi ni lon có các hạt tinh thể màu trắng; H1 và D khai đó là ma túy đá, trong lúc đang thực hiện hành vi mua bán thì bị Bộ đội Biên phòng bắt giữ lập biên bản quả tang và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trưng cầu giám định, kết luận: “*Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 275, 59 gam. Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 1 túi nilon dạng giấy bạc gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 958,11 gam (đã trừ bì). Tổng khối lượng là 1.233,7 gam (đã trừ bì).*”

Do Hứa Văn K bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định truy nã đồng thời quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Hứa Văn K.

Ngày 28/12/2022, Công an huyện Z, tỉnh Lạng Sơn bắt người đang bị truy nã đối với Hứa Văn K. Tại Cơ quan điều tra, bị can Hứa Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, cụ thể:

Khoảng tháng 8/2017, Hứa Văn K quen biết với người đàn ông Trung Quốc tên là B khoảng 50 tuổi, qua nói chuyện thì B cho biết là có nguồn hàng ma túy “đá” bán và bảo K tìm người mua và sẽ trả tiền công cho K, nhưng B chưa nói sẽ trả cho K bao nhiêu tiền, K đồng ý. Giữa K và B thống nhất với nhau địa điểm mua bán ma túy trên đồi thuộc Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Lạng Sơn, sau đó K có mời B về nhà ăn cơm, trong lúc ăn cơm thì B và K cho nhau số điện thoại để liên lạc, đồng thời B có cho K một ít ma túy “đá” bằng đầu ngón tay để làm mẫu.

Khoảng cuối năm 2017, Đàm Văn L đến nhà K chơi, K có nói cho L biết là có quen một người đàn ông Trung Quốc có nguồn ma túy “đá” bán, K bảo L biết ai có nhu cầu mua ma túy “đá” thì giới thiệu cho K, bán được sẽ trả công cho L nhưng K chưa nói rõ là bao nhiêu tiền, L đồng ý và nói với K muốn lấy một ít ma túy “về cho khách để làm mẫu, lúc này K nói đang có sẵn một ít ma túy đá do B đưa cho trước đó nên K đã đưa ít ma túy “đá” đó cho L để làm mẫu, sau khi nhận được ma túy thì L đi về.

Khoảng đầu tháng 01/2018, L tình cờ gặp H1 và T ở chợ A1, xã Y1, huyện Z, tỉnh Lạng Sơn. Cả ba cùng nói chuyện, H1 nói với L là đang tìm mua ma túy “đá” số lượng lớn đồng thời bảo biết ai có ma túy bán thì giới thiệu cho H và T, L đồng ý. Sau đó khoảng 1-2 ngày, H1 và T cùng đến nhà L thì L cho biết K có ma túy “đá” bán và sẽ đưa hai người đến nhà K để giới thiệu việc mua bán ma túy. Khi đã liên hệ được người mua ma túy L gọi điện thoại cho K bảo là đã có khách mua, lúc này K gọi điện cho B thì được B nói cho biết là sẽ mang ma túy “đá” đến chỗ gốc cây ở điểm hẹn từ trước trên đồi thuộc Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Lạng Sơn và được B nói là túi ma túy “đá” này bán với giá từ 140.000.000 đồng trở lên thì bán, và bảo khi nào bán xong thì sẽ trả tiền công cho K là 10.000.000 đồng, K đồng ý.

Sau đó, L đưa T đến nhà K, L giới thiệu để T và K giao dịch mua bán ma túy với nhau. Tiếp đó, K bảo với L và T là K đi trước, lấy ma túy để cho khách xem còn L và T dẫn khách mua ma túy đi theo đường đồi phía sau nhà K, khoảng mấy trăm mét sẽ gặp K đứng chờ cạnh đường, L và T đồng ý. Lúc này, K một mình đi đến chỗ gốc cây trong bụi mà B đã để túi ma túy ở đó như B và K đã thống nhất từ trước, khi đến nơi K thấy túi ma túy thì cầm lấy rồi đi lên trên một đoạn, đồng thời gọi điện bảo L và T đưa khách mua ma túy đến gặp K, một lúc sau thì H1, T, L và vợ H2 cùng nhau đi đến. Sau đó K bỏ túi ma túy ra cho khách mua ma túy để kiểm tra. Sau khi kiểm tra thì vợ H2 chê ma túy ướt và chua nên chưa đồng ý mua, vợ H2 nói lấy một ít mang về để chồng kiểm tra và hẹn có gì sẽ thông báo sau. Sau đó các đối tượng đi về, còn K đem túi ma túy đi xuống chỗ gốc cây trong bụi để cất giấu thì gặp B nên K đã đưa túi ma túy đó cho B, đồng thời B đưa cho K một số điện thoại và bảo với K có ai mua ma túy thì gọi điện vào số điện thoại này, K nhận lấy số điện thoại với B rồi đi về nhà. Tại nhà K gồm: H1, T, L, H3 và K cùng nhau ăn cơm, ăn cơm xong các đối tượng ra về. Tối ngày 09/01/2018, H2 gọi điện thoại cho D thông báo hôm sau

sẽ vào mua ma túy, D đồng ý và thông báo cho H1 biết, H1 đồng ý và thông báo cho K biết chiều hôm sau khách sẽ vào mua ma túy của K, K đồng ý.

Buổi trưa ngày 10/01/2018, K dẫn H1 và T đến nhà Nông Văn T1 tại thôn X2, xã Y1, huyện Z, tỉnh Lạng Sơn chơi và ăn cơm. Trong lúc nói chuyện, K bảo T1 sang đòi đổi điện nhà T1 để lấy cho K túi ma túy và sẽ trả công 4 đến 5 triệu đồng, T1 đồng ý, sau đó K cho T1 số điện thoại của người đàn ông Trung Quốc tên B (K không lưu và không nhớ số điện thoại của người đàn ông này) và dặn: *“Khi lên đòi thì gọi vào số điện thoại này”*. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T1 đi lên đòi và gọi vào số điện thoại K cho thì có một người phụ nữ nghe điện và dặn T1 đi tiếp lên đỉnh đồi gặp để lấy túi ma túy, do trời mưa và tối nên T1 không nhận ra người đó là ai. Sau khi nhận ma túy, T1 mang về cất giấu vào bụi cây chuối cạnh nhà. T cho H1 và T biết đã lấy được ma túy. Một lúc sau K quay lại, lúc này D gọi điện thoại cho H1 thông báo đã đưa khách mua ma túy vào, H1 hẹn D chờ ở ngã ba C1. K yêu cầu phải xem tiền trước mới bán ma túy thì H2 đồng ý. Kiểm tra tiền xong, H1 cùng K đi mô tô chỉ dẫn cho xe taxi H2 đi vào theo hướng cửa khẩu A. Khoảng 17 giờ cùng ngày, K gọi điện thoại cho T bảo cùng T lấy túi ma túy ra khu vực C, xã Y1, khi nào gặp xe taxi đỗ cạnh đường thì đưa cho người trên xe. T1 đồng ý, sau đó ra bụi chuối cạnh nhà lấy ma túy đã cất giấu trước đó đưa cho T sau đó điều khiển xe máy chở T mang ma túy đi giao cho khách. Khoảng 10 phút sau thì D, L1 cũng đi vào đến khu vực này và gặp H1 và K, lúc này T1, T tránh mặt nấp trong bụi cây cạnh đường chỗ giấu ma túy. H1, K, D, L1 nói chuyện một lúc thì D và L1 tiếp tục đi vào hướng Y1 để gặp H2 còn H1 và K đi theo sau. Cách Đồn biên phòng A khoảng 02 km thì D và L1 gặp H2, một lúc sau H1 và K cũng đi đến. H2 bảo sẽ giao dịch mua bán ma túy tại đây không đi đâu nữa và bảo H1 và K đi lấy ma túy đến. Khi H1 mang ma túy về gặp nhóm của H2 ở khu vực đồi B1, thuộc X1, xã Y1, huyện Z thì D bảo L1 đi sâu vào bên trong đội D và trông đường. H2 bảo đi xuống cạnh đường để xem hàng và giao dịch nên H1, D, K, H2 và em của H2 đã cùng nhau đi xuống cạnh đường cách khoảng 15 mét, đang giao dịch mua bán ma túy thì bị lực lượng biên phòng kiểm tra. H1 và D bị bắt quả tang cùng số ma túy, còn K và những đối tượng khác đã chạy thoát. Sau khi bỏ chạy. Đến ngày 28/12/2022 thì bị công an huyện Z bắt theo Lệnh truy nã.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều

251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39, các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hứa Văn K: Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, ngày 28-12-2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/6/2023, bị cáo Hứa Văn K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hứa Văn K đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thì thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không có tiền án, tiền sự; là người có nhân thân tốt nên đã xử phạt tù Chung thân đối với bị cáo là đúng, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới để xem xét cho bị cáo được, đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn K: Về tội danh và các chứng cứ buộc tội cũng như về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không có ý kiến tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm đã bào chữa cho bị cáo như tại phiên tòa sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS, kháng cáo của bị cáo Hứa Văn K trong hạn và đúng thủ tục luật định, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, lời khai của những người liên quan, lời khai của các bị cáo khác và lời khai của bị cáo Hứa Văn K tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm hôm nay đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 10/01/2018, tại đồi B, thuộc thôn X1, xã Y1, huyện Z, tỉnh Lạng Sơn, có 05 đối tượng đang có hành vi mua bán ma túy với khối lượng 1.233,7gam ma túy, gồm: Hứa Văn K, Hà Văn H1, Lương Văn D, Nông Văn T1 và Nguyễn Văn T với đối tượng tên H2 thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng tiến hành bắt quả tang Lương Văn D, Hà Văn H1. Các đối tượng Nông Văn T1, Hoàng Trọng L1, Lương Văn D, Hà Văn H1, Nguyễn Văn T, Đàm Văn L đã bị xét xử ở các vụ án trước đó và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định và quy kết hành vi nêu trên của bị cáo Hứa Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng trong việc mua bán ma túy, cụ thể: Bị cáo khi gặp Đàm Văn L đã đưa ra thông tin là bị cáo có nguồn ma túy để bán và nhờ Đàm Văn L tìm người mua ma túy để đem bán và đã đưa một mẫu ma túy để L đem đi làm mẫu. Sau khi tìm được người mua, bị cáo đã chỉ đạo Nông Văn T1 đi lấy ma túy đem giao cho các đối tượng mua ma túy, trong quá trình giao ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Trước khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân,

ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo đã thực hiện mua bán ma túy có tổng khối lượng lớn là 1.233,7 gam ma túy Methamphetaminne nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39, các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo tù Chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo

Các tình tiết khác mà bị cáo nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đều là những tình tiết đã được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án theo trình phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra thêm được những chứng cứ tình tiết đặc biệt nào mới để xem xét.

Do đó Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo, đã xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố Tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Hứa Văn K, giữ nguyên quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39, các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hứa Văn K Tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, ngày 28/12/2022.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Hứa Văn K.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua trại);
- Người bào chữa;
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng